Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital (**"VINACAPITAL-VIBF"**) đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (**"UBCKNN"**) cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng (**"Giấy Chứng Nhận"**) theo quy định của Pháp Luật. Giấy Chứng Nhận này chỉ có ý nghĩa xác định việc đăng ký thành lập Quỹ và phát hành Chứng Chỉ Quỹ đã được thực hiện theo quy định của Pháp Luật liên quan mà không hàm ý UBCKNN đưa ra bất kỳ bảo đảm hoặc xác nhận nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này cũng như mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

Tháng 11 năm 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG GẮN KẾT VINACAPITAL (VINACAPITAL-VIBF)

Bản Cáo Bạch Này Được Cung Cấp Tại:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930 Fax: (84 – 28) 3821 9931

Email: irwm@vinacapital.com

Website: wm.vinacapital.com

Phụ Trách Công Bố Thông Tin:

Ông **Đinh Gia Ninh**

Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Date: 2026.11.17 11:02:51 +07'00'

"Quỹ đầu tư chứng khoán mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày 17../..11./2026"

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng chỉ quỹ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quỹ cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của Chứng chỉ quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quỹ trong tương lai cũng như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG 2
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
1.1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 5
1.2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 5
II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI 5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 8
3.1 DIỄN BIẾN VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU 8
3.2 DIỄN BIẾN VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU 9
3.3 CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ 10
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 11
4.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 11
4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 11
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 14
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 14
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 14
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 15
8.1 TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ 15
8.2 TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG 15
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 15
9.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ 15
9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 16
9.3 MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 21
9.4 CƠ CHẾ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 25
9.5 NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 31
9.6 GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ VÀ GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ. 32
9.7 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ 36
9.8 KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 38
9.9 CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ 38
X. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ 43
10.1 Chương trình đầu tư linh hoạt 43
10.2 Chương trình đầu tư định kỳ 43
10.3 Chương trình phúc lợi đầu tư dài hạn (VinaCapital WealthBuilder) 44
XI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU ĐƠN VỊ QUỸ RA CÔNG CHÚNG 44

11.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ 44
11.2 PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU 45
XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 47
12.1 NGÀY GIAO DỊCH VÀ TẦN SUẤT GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 47
12.2 THỜI ĐIỂM ĐÓNG SỔ LỆNH VÀ XÁC NHẬN GIAO DỊCH 48
12.3 GIAO DỊCH MUỘN 48
12.4 MUA ĐƠN VỊ QUỸ 49
12.5 BÁN ĐƠN VỊ QUỸ 49
12.6 CHUYỂN ĐỔI QUỸ 51
12.7 CHUYỂN NHƯỢNG (PHI THƯƠNG MẠI) ĐƠN VỊ QUỸ 51
12.8 HỦY LỆNH GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 51
12.9 TẠM DỪNG THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 51
12.10 ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 51
12.11 CÔNG BỐ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 52
XIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 52
XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ 52
14.1 BÁO CÁO CHO NHÀ ĐẦU TƯ 52
14.2 BÁO CÁO QUỸ 52
14.3 BÁO CÁO BẤT THƯỜNG 53
14.4 HÌNH THỨC GỬI BÁO CÁO 53
XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 53
XVI. CAM KẾT 53
XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 54
PHỤ LỤC 01 – QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ 55
PHỤ LỤC 02 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 57
PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 61
PHỤ LỤC 04 – CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN 68

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1.1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital

Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Ông Đinh Đức Minh – Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Ông Lê Duy – Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế Toán Trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý. Tuy nhiên, ngoại trừ những điểm được thể hiện rõ tại Bản Cáo Bạch này là đã được thẩm định bởi bên thứ ba, toàn bộ thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được kiểm định hoặc thẩm định bởi bất kỳ bên nào.

1.2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Bà Nguyễn Thúy Hạnh – Tổng Giám Đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF") xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng giám sát trong Bản cáo Bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital – là Công ty quản lý Quỹ VINACAPITAL-VIBF và theo quy định của pháp luật.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Bản Cáo Bạch"	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay **"VCFM"**	là Công Ty Cổ phần Quản Lý Quỹ VinaCapital được thành lập theo giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14 tháng 4 năm 2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), chi tiết như được quy định tại Mục IV của Bản Cáo Bạch này, hoặc bất kỳ đơn vị nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của công ty này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SC"), hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015

	(và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) hoặc bất kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ đầu tư VINACAPITAL-VIBF"	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một (01) phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) Chứng chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
"Chương Trình Đầu Tư"	là các chương trình đầu tư vào Quỹ mà nhà đầu tư có thể tham gia khi mua Đơn Vị Quỹ, chi tiết được thể hiện tại Mục X của Bản Cáo Bạch này.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	là Đại Lý Phân Phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Đơn Vị Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sổ Phụ.
"Đại Lý Phân Phối"	là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để phân phối Đơn Vị Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch hoặc văn phòng đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư.
"Điều Lệ"	là điều lệ quỹ VINACAPITAL-VIBF, các Phụ lục đính kèm và các bản sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Đơn Đăng Ký"	là đơn đăng ký mở tài khoản của nhà đầu tư lần đầu đăng ký mua Đơn Vị Quỹ.
"Đơn Vị Quỹ"	là một đơn vị sở hữu vốn của Quỹ mà Nhà Đầu Tư đó có quyền biểu quyết và được hưởng các lợi ích gắn liền với nó. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi ích, quyền và vốn như nhau của Quỹ.
"FATCA"	là Đạo luật Tuân Thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.
"Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ" hay "NAV"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Hợp Đồng Giám Sát"	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Hủy Lệnh"	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
"HNX"	là sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"HOSE"	là sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Bán/Giá Phát Hành"	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công

	chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành được quy định tại Bản Cáo Bạch; Giá bán/Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành tại các kỳ giao dịch được quy định tại Bản Cáo Bạch
"Mức Phòng Vệ Thanh Khoản"	là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.
"Giá Mua Lại"	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Đơn Vị Quỹ lấy đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị chuyển đổi quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá Dịch Vụ Mua Lại"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Đơn Vị Quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng giá trị mua lại quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành"	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Đơn Vị Quỹ từ Quỹ. Giá dịch vụ phát hành tính theo tỷ lệ phần trăm trên số tiền đăng ký mua quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
"Cổ tức Quỹ"	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Bán"	là lệnh của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ yêu cầu Quỹ mua lại một phần hoặc toàn bộ số Đơn Vị Quỹ mà người đó đang sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	là Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó.
"Lệnh Chuyển Đổi"	là lệnh của Nhà Đầu Tư bán một phần hoặc toàn bộ số Đơn Vị Quỹ mà người đó đang sở hữu để mua đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đặt chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ số Đơn Vị Quỹ mà mình đang sở hữu cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện phán quyết của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	là Lệnh Chuyển Nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Mua"	là lệnh mua Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư hoặc được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được chấp nhận và tiền mua đã được xác nhận là đã nhận được.

"Lệnh Được Chấp Nhận"	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận, Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc là một nhóm gồm hai hoặc nhiều lệnh trên.
"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ"	là ngày Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ Nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Người Có Liên Quan"	được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.
"Quỹ" hay **"VINACAPITAL-VIBF"**	là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital hoặc bất kỳ quỹ nào khác kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ này.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ để thực hiện vào Ngày Giao Dịch tương ứng.
"Năm tài chính"	là mười hai tháng tính từ dầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam" hay **"VSDC"**	Là Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UPCoM"	là trị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết được quản lý bởi HNX.
"VinaCapital" hay **"Tập Đoàn VinaCapital"**	bao gồm Công Ty Quản Lý Quỹ, các cổ đông và các công ty liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Đơn Vị Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

3.1 DIỄN BIẾN VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Diễn biến thị trường chứng khoán

Chỉ số VN-Index tăng 40,9% trong năm 2025, đóng cửa tại 1.784,5 điểm, mức cao nhất trong lịch sử. Tuy nhiên, mức tăng này tập trung chủ yếu vào một số nhóm ngành và cổ phiếu riêng lẻ, đặc biệt là các cổ phiếu thuộc Tập đoàn Vingroup và GELEX. Hai nhóm này đóng góp gần 75% mức tăng của chỉ số trong năm 2025.
Thanh khoản thị trường ghi nhận mức tăng mạnh ở năm 2025. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên cả ba sàn đạt 28,9 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 37% so với năm 2024. Khối ngoại bán ròng kỷ lục ở năm 2025, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn đạt 136,9 nghìn tỷ đồng. Các cổ phiếu bán ròng nhiều nhất bao gồm VIC (-23 nghìn tỷ đồng), VHM (-11,8 nghìn tỷ đồng), và FPT (-11,7 nghìn tỷ đồng).

Triển vọng thị trường chứng khoán

Mức tăng trưởng GDP 8% của năm 2025 đã tạo ra nền cao đối với chỉ tiêu phấn đấu tăng trưởng ở các năm tiếp theo. Đối với thị trường chứng khoán, chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, với mức tăng trưởng lợi nhuận bình quân khoảng 18%. Điều này đưa P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index về mức khoảng 12 lần, được đánh giá là hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Bối cảnh toàn cầu cũng được kỳ vọng sẽ thuận lợi hơn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, khi phần lớn các nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và khả năng sẽ không có các cú sốc lớn về kinh tế tương tự chính sách thuế quan của Hoa Kỳ trong năm 2025.

3.2 DIỄN BIẾN VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Diễn biến thị trường

Thị trường Trái phiếu Chính phủ

Trong năm 2025, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức 211 phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ ("TPCP") theo kỳ hạn, huy động được 371,50 nghìn tỷ trên tổng số 672,50 nghìn tỷ trái phiếu gọi thầu, tỷ lệ huy động thành công đạt 55,2% và đạt 74,3% kế hoạch. Tính đến hết ngày 31/12/2025, tổng dư nợ TPCP đạt 2,40 triệu tỷ đồng, tăng 16,7% so với cuối năm 2024.
Tổng giá trị giao dịch TPCP trong năm 2025 lên đến 3,64 triệu tỷ đồng, cao hơn đáng kể so với mức 2,83 triệu tỷ đồng của năm 2024, đi kèm với giá trị giao dịch bình quân đạt 14.556 tỷ đồng/phiên, tăng 28,6% so với năm 2024 – trong đó, giá trị giao dịch Outright chiếm 72,4%, giao dịch Repos chiếm 27,6%. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng Outright với giá trị là 3.111,8 tỷ đồng và không tham gia Repos trên thị trường TPCP. Tỷ trọng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chỉ chiếm 2,5% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường.

Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp

Trong năm 2025, tổng cộng có khoảng 556 đợt phát hành Trái phiếu doanh nghiệp ("TPDN") với tổng giá trị phát hành đạt 620,67 nghìn tỷ đồng, tăng 31,5% so với cùng kỳ. Xét về phương thức phát hành, với trái phiếu phát hành riêng lẻ, tổng giá trị phát hành đạt 566,32 nghìn tỷ đồng, tăng 30,0% so với năm 2024, chiếm 91.2% tổng giá trị phát hành. Trong khi đó, trái phiếu phát hành ra công chúng đạt 54,35 nghìn tỷ đồng (chiếm 8,8% tổng giá trị phát hành) tăng 49,7% so với năm 2024.
Nhóm ngân hàng đang dẫn đầu về giá trị phát hành với tổng giá trị 411,0 nghìn tỷ đồng, tăng 34,7% so với cùng kỳ, và tương đương 66,2% tổng giá trị phát hành. Kỳ hạn trung bình là 4,5 năm và lãi suất trung bình ở mức 6,0%/năm. Nhóm ngành bất động sản đứng ở vị trí thứ hai với 130,85 nghìn tỷ đồng, tăng 34,6% so với cùng kỳ, và chiếm 21,1% tổng giá trị phát hành. Kỳ hạn trung bình là 3,4 năm và lãi suất trung bình ở mức 10,1%/năm.

Thông tin về triển vọng thị trường

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp duy trì đà phục hồi từ năm 2023, với giá trị phát hành hàng năm tăng trung bình 34,3% trong giai đoạn 2023-2025, và triển vọng tiếp tục cải thiện trong năm tới. Đến cuối năm 2025, quy mô thị trường ước tính đạt 9,32% GDP, thấp hơn mức đỉnh 18% năm 2021 nhưng phản ánh xu hướng phục hồi tích cực trong năm 2025. Ngoài ra trong năm 2025, Chính Phủ tích cực ban hành các thông tư và nghị định mới tiếp tục hoàn chỉnh hành lang pháp lý cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển bền vững trong năm 2026. So với mục tiêu 25% GDP vào năm 2030, thị trường vẫn còn dư địa tăng trưởng lớn và sẽ tiếp tục đóng vai trò là kênh huy động vốn trung - dài hạn quan trọng, góp phần giảm áp lực lên tín dụng ngân hàng và hỗ trợ tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

VINACAPITAL-VIBF sẽ là sự lựa chọn mang đến cho nhà đầu tư một công cụ đầu tư trung và dài hạn, hỗ trợ nhà đầu tư trong việc quản lý tài sản bởi đội ngũ quản lý đầu tư chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm, bổ sung cho các kênh đầu tư khác như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản, đầu tư ngoại tệ hay đầu tư vàng. Việc đầu tư vào quỹ mở VINACAPITAL-VIBF có nhiều ưu điểm, đặc biệt là một số ưu điểm như sau:

3.2.1 Quản Lý Chuyên Nghiệp

Thay vì tự đầu tư, VINACAPITAL-VIBF mang đến cho nhà đầu tư công cụ đầu tư được điều hành bởi đội ngũ chuyên viên quản lý quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và

nguồn lực để phân tích, lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ, mang lại lợi nhuận kỳ vọng cho nhà đầu tư. Đội ngũ chuyên viên quản lý của VINACAPITAL-VIBF thường xuyên đánh giá, phân tích và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đảm bảo lợi nhuận kỳ vọng của nhà đầu tư trong trung và dài hạn.

3.2.2 Đầu Tư Vào Danh Mục Đa Dạng Với Chi Phí Hợp Lý

VINACAPITAL-VIBF đầu tư vào danh mục chứng khoán gồm cổ phiếu và trái phiếu chọn lọc, đa dạng với tỷ trọng phân bổ phù hợp nhằm đảm bảo tỷ suất sinh lời kỳ vọng cho nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo phân tán rủi ro liên quan đến từng chứng khoán riêng lẻ. Thông thường, để sở hữu một danh mục đa dạng tương tự nếu tự đầu tư thì nhà đầu tư phải có vốn lớn, trong khi Quỹ cho phép nhà đầu tư tham gia với số vốn khá nhỏ.

Việc đầu tư vào Quỹ VINACAPITAL-VIBF phù hợp với mọi khả năng tài chính và đáp ứng nhu cầu đầu tư của đa số nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước.

Thêm vào đó, đầu tư thông qua VINACAPITAL-VIBF cũng sẽ hiệu quả hơn về mặt quản lý chi phí khi nhà đầu tư có thể sở hữu ngay danh mục đầu tư đa dạng của Quỹ với chi phí hợp lý hơn so với việc tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn hơn.

3.2.3 Quỹ Có Thanh Khoản Cao

Quỹ mở phù hợp nhất đối với các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trung và dài hạn. Tuy nhiên, quỹ mở cho phép nhà đầu tư thoái vốn khá dễ dàng. Đồng thời, khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại Đơn Vị Quỹ với giá giao dịch là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm bán lại. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh bán Đơn Vị Quỹ tại tất cả ngày giao dịch của Quỹ mà không cần tìm đối tác để mua lại Đơn Vị Quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với các phương tiện đầu tư khác thường kém thanh khoản hơn như bất động sản hoặc các khoản đầu tư vào cổ phần của các công ty chưa được niêm yết hoặc giao dịch tập trung.

3.2.4 Tiết Kiệm Thời Gian Cho Nhà Đầu Tư

Để tự đầu tư hiệu quả, nhà đầu tư phải tốn nhiều thời gian để phân tích, lựa chọn và theo dõi các khoản đầu tư khá thường xuyên, thậm chí hàng ngày. Nhiều nhà đầu tư không có thời gian và điều kiện để quản lý các khoản đầu tư của mình như vậy. Do đó, tham gia vào quỹ mở là sự lựa chọn tốt cho các nhà đầu tư này vì các khoản đầu tư sẽ được công ty quản lý quỹ thực hiện và giám sát một cách chặt chẽ và chuyên nghiệp thay mặt cho nhà đầu tư.

3.3 CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ

Về kinh tế vĩ mô, GDP Việt Nam tăng 8,5% so với cùng kỳ trong quý IV/2025, đưa tăng trưởng GDP cả năm 2025 đạt 8,0%, hoàn thành mục tiêu của Chính phủ. Trong năm, ngành chế biến – chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ đạo với mức tăng 10%, đóng góp khoảng 2,5 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP. Hoạt động xuất khẩu, dù chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, vẫn ghi nhận mức tăng trưởng 17% trong năm 2025. Đầu tư công tiếp tục là điểm sáng khi chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước ước đạt 732 nghìn tỷ đồng, tăng 38,3% so với năm 2024. Ngược lại, tiêu dùng nội địa vẫn chưa thực sự tăng tốc, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ sau khi loại trừ lạm phát chỉ tăng 6,7%, thấp hơn mức bình quân 8,5% của giai đoạn trước COVID.
Xét về cân đối vĩ mô, mặc dù xuất hiện một số thời điểm căng thẳng về tỷ giá và lãi suất trong năm 2025, các chính sách điều hành nhìn chung được triển khai kịp thời và hiệu quả. Lạm phát bình quân năm 2025 tăng 3,3%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,5–5,0% của Chính phủ. Đồng Việt Nam chỉ mất giá khoảng 3,0% so với USD trong năm. Lãi suất huy động có xu hướng tăng về cuối năm do chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn (tính đến ngày 22/12, tín dụng tăng 18% trong khi huy động tăng 14% so với cuối năm 2024), đưa lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các ngân hàng thương mại lên khoảng 6,0%, cao hơn khoảng 1 điểm phần trăm so với cuối năm 2024. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước đã kịp thời hỗ trợ thanh khoản trong các giai đoạn căng thẳng, đồng thời điều hành chính sách tín dụng năm 2026 theo hướng thận trọng hơn, qua đó góp phần ổn định mặt bằng lãi suất trong trung và dài hạn.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên tiếng Việt	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Tên bằng tiếng Anh	VinaCapital Fund Management Joint-Stock Company
Tên viết tắt	VCFM
Giấy phép thành lập và hoạt động số	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Trụ sở chính	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(84 – 28) 3821 9930
Fax	(84 – 28) 3821 9931
Vốn điều lệ	110.000.000.000 VNĐ (một trăm mười tỷ đồng)

GIỚI THIỆU CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey Islands)	1.031.800	9,38%
2	Asia Investment & Finance Limited (thành lập tại BVI)	5.242.600	47,66%
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại quần đảo British Virgin)	4.725.600	42,96%
Tổng cộng		**11.000.000**	**100%**

VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập Đoàn VinaCapital được thành lập năm 2003. Trải qua hai mươi năm hoạt động và phát triển, VinaCapital luôn tự hào về đội ngũ điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Ngay từ khi thành lập, Tập Đoàn VinaCapital đã đi tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện tại, Tập Đoàn VinaCapital là một trong số các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý đạt trên 4,0 tỷ đô la Mỹ Phần lớn tài sản do VinaCapital quản lý thuộc các quỹ đóng, niêm yết ở thị trường chứng khoán London, Anh Quốc và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Từ năm 2011, tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Trong các năm vừa qua, VinaCapital đã liên tục phát triển các quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục và dịch vụ ủy thác đầu tư.

4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.2.1 Hội Đồng Quản Trị

Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu. Trên cương vị này, bà Thu là người quản lý và giám sát hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có hơn 22 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng đầu tư ở DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư ở DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam. Nhờ những kinh nghiệm sâu rộng này, bà đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển mảng quản lý quỹ mở theo tiêu chuẩn quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.

Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, Chứng chỉ Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc

Ông Brook Taylor giữ vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.

Ông Brook Taylor có hơn 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý. Với hơn 27 năm kinh nghiệm tại Việt Nam, ông có hiểu biết sâu sắc về đất nước này và có kinh nghiệm phong phú trong quản lý và đầu tư tại đây. Trước khi gia nhập VinaCapital, Ông Brook Taylor đã giữ các vị trí lãnh đạo tại Deloitte, KPMG và Arthur Andersen ở Việt Nam, Thái Lan và New Zealand.

Ông Brook Taylor có bằng Cử nhân Thương mại và Quản trị từ Đại học Victoria Wellington, và bằng MBA Điều hành xuất sắc từ INSEAD. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Australia và New Zealand (CA), và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh (ACCA). Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách "Vietnam: Asia's Rising Star" (2023), với nội dung trình bày về con đường phát triển của Việt Nam hướng tới trở thành một quốc gia có thu nhập cao.

Ông Đinh Đức Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.

Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.

Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Lê Duy - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Duy là Phó Tổng Giám đốc Điều hành bộ phận Đầu tư phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.

Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.

4.2.2 Ban Điều hành của VinaCapital

Ông Brook Colin Taylor – Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật

Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Thương mại và Quản trị từ Đại học Victoria Wellington, bằng MBA Điều hành xuất sắc từ INSEAD, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

4.2.3 Ban Điều Hành Quỹ

- Bà Nguyễn Lê Nguyên Phương – Người điều hành Quỹ
- Ông Phạm Minh Thắng – Người điều hành Quỹ

Bà Nguyễn Lê Nguyên Phương – Người điều hành Quỹ

Bà Nguyễn Lê Nguyên Phương là Trưởng phòng Đầu tư Cấp cao tại VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ Đầu tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital (VINACAPITAL-VIBF) và phụ trách sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.
Bà Phương có 14 năm kinh nghiệm trong quản lý quỹ và nghiên cứu, bao gồm nhiều ngành nghề tại thị trường Việt Nam. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2019, bà Phương là Chuyên viên Phân tích Cấp cao tại Công ty Quản lý quỹ PXP Việt Nam, tập trung đầu tư vào lĩnh vực cổ phiếu niêm yết. Bà Phương cũng có kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tại Deloitte Việt Nam, nơi bà phục vụ khách hàng trong nhiều ngành nghề.
Bà Phương có bằng Thạc sĩ Phân tích Tài chính hạng Xuất sắc từ Đại học New South Wales, Úc, và bằng Cử nhân Kế toán và Kiểm toán hạng Ưu tú Đại học Kinh tế, TP.HCM. Bà đã vượt qua kỳ thi Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp ("CFA") cấp 2.

Ông Phạm Minh Thắng –Người Điều Hành Quỹ

Ông Thắng có trên 13 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital vào năm 2021, ông Thắng là phó phòng đầu tư của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2020. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management (hiện tại là công ty quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)).

Ông Thắng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, hiện là thành viên Hiệp hội Chuyên viên phân tích tài chính chuyên nghiệp ("CFA") và ông có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.

Thông tin chi tiết về Ban điều hành quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại wm.vinacapital.com

4.2.4 Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiền thân của VCFM là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thép Việt, được thành lập vào ngày 14 tháng 04 năm 2008 theo giấy phép hoạt động số 31/UBCK-GP do UBCKNN cấp, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaWealth theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCKNN do UBCKNN cấp ngày 20 tháng 04 năm 2012. Sau đó, công ty đổi tên một lần nữa theo giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 07 năm 2017 thành Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital. Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp. Công ty được cấp giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 01 năm 2023 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 110 tỷ đồng.

VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:

- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Nâng Cao VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Chiến Lược VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF");
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF");
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF);
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF");

- Quỹ ETF VinaCapital VN100;
- Quỹ ETF VinaCapital VNMITECH;
- Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH; và
- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.

Thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ đầu tư có thể được tham khảo tại trang thông tin điện tử của VinaCapital (wm.vinacapital.com).

Với tầm nhìn trở thành công ty quản lý quỹ dẫn đầu trên thị trường Việt Nam, VCFM sẽ tiếp tục tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư để phục vụ nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công ty phấn đấu mang lại giá trị cho nhà đầu tư thông qua việc đạt hiệu quả đầu tư tốt và phục vụ khách hàng với các tiêu chuẩn cao nhất.

Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất:

Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)
2021	341.442.141.509	77.736.398.493
2022	284.397.953.007	(5.989.289.971)
2023	268.692.305.261	1.081.910.567
2024	366.526.079.269	48.759.490.424
2025	403.174.866.460	23.195.316.866

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ, không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 5 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84 – 24) 3837 8356
Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và thỏa mãn các điều kiện nêu tại Điều 48, Điều lệ Quỹ để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và lựa chọn.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách đại lý phân phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 2 Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại

lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

8.1 TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

8.2 TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 18 tháng 12 năm 2008
Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) ngày 08 tháng 08 năm 2023
Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84 – 24) 3974 7123

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

9.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

9.1.1 Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ:

Tên Quỹ Bằng Tiếng Việt: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG GẮN KẾT VINACAPITAL
Tên Quỹ bằng Tiếng Anh: VinaCapital Integrated Balanced Fund
Tên viết tắt: VINACAPITAL-VIBF
Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

9.1.2 Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Phát Hành:

Số 09/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29 tháng 1 năm 2019

9.1.3 Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập:

Số 37/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 2 tháng 7 năm 2019 và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm.

9.1.4 Tính Chất Và Thời Gian Hoạt Động Của Quỹ:

Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo Pháp Luật.

Thời hạn hoạt động: Không giới hạn

9.1.5 Tình Hình và Kết Quả Hoạt Động:

Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của

Pháp Luật.

9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Mục 9.2 này là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ của Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ của Quỹ, các quy định của Điều Lệ của Quỹ sẽ được áp dụng. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình, Nhà Đầu Tư nên tìm hiểu thông tin hoặc tham vấn chuyên gia tư vấn để có quyết định phù hợp.

9.2.1 Các Quy Định Chung

Các quy định chung được quy định tại Chương 1 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm bảy (7) điều, từ điều 1 đến điều 7, cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là tám mươi tỷ năm trăm sáu mươi mốt triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn (80.561.357.000) đồng. Số vốn này được chia thành tám triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm phẩy bảy (8.056.135,7) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VND).

9.2.2 Các Quy Định về Mục Tiêu Đầu tư, Chính Sách Đầu tư và Hạn Chế Đầu Tư

Quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định tại Chương 2 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 8 đến điều 12, quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, hạn chế đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ. Những nội dung này đã được trình bày tại Mục 9.3 của Bản Cáo Bạch này.

9.2.3 Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

Những đặc trưng của Quỹ được quy định tại Chương 3 của bản Điều Lệ, bao gồm ba (3) điều, từ điều 13 đến điều 15, quy định chung về Nhà Đầu Tư, quyền nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

Theo quy định tại điều 13 của Điều Lệ, Nhà Đầu Tư có thể là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 14 của Điều Lệ, cụ thể như sau:

Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây:

a) hưởng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang nắm giữ;

b) hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;

c) yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại hoặc chuyển đổi Đơn Vị Quỹ mà mình đang sở hữu, theo các quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật;

d) quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

e) quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;

f) quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

g) khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

h) thực hiện các quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyền tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

i) tự ứng cử và/hoặc đề cử thành viên Ban Đại diện Quỹ nếu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Điều lệ Quỹ;

j) các quyền khác theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

a) tuân thủ Điều lệ Quỹ, tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b) thanh toáu đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;

c) điền đầy đủ và hợp lệ các phiếu đăng ký, phiếu lệnh và cung cấp các chứng từ cầu thiết khi thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ và/ hoặc các giao dịch khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ hoặc theo quy định của pháp luật;

d) kịp thời cập nhật cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàug giám sát và đại lý phân phối có liên quan những thay đổi thông tin cá nhân của Nhà Đầu tư;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và Đại Lý Ký Danh, nếu có, lập và quản lý Sổ Phụ để chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chúng Chỉ Quỹ. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư phải bao gồm những nội dung theo quy định tại điều 15 của Điều Lệ.

9.2.4 Cơ Chế Giao Dịch Đơn Vị Quỹ

Các quy định về giao dịch Đơn Vị Quỹ, giá giao dịch Đơn Vị Quỹ, thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ và thừa kế đơn vị Quỹ được thể hiện tại các điều từ 16 đến 18 của Điều Lệ.

Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán, quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện Lệnh Mua, quy trình nhận Lệnh Chuyển Đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển Đổi, và các trường hợp tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ và thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận được cụ thể hóa tại các mục 9.4 và 9.6 và phần XII của Bản Cáo Bạch này.

9.2.5 Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Đơn Vị Quỹ

Nguyêu tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và giá trị giao dịch Đơn Vị Quỹ được quy định tại Chương 11 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 53 đến điều 57, quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, quy trình định giá tài sản của Quỹ, đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ do định giá sai và nguyên tắc, tiêu chí lựa chon và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.

Các vấn đề nêu trêu đã được trình bày chi tiết tại Mục 9.5 của Bản Cáo Bạch này.

9.2.6 Thông Tin Về Các Loại Phí và Mức Phí Mà Quỹ Phải Trả

Quy định về các loại chi phí và mức chi phí mà Quỹ phải chi trả được quy định tại Điều 59 của Điều Lệ. Các vấn đề này được quy định chi tiết tại Mục 9.6 (phí giao dịch Đơn Vị Quỹ và chi phí điều hành và quản lý Quỹ) của Bản Cáo Bạch này.

9.2.7 Phân Chia Lợi Tức và Chính Sách Thuế

Các vấn đề về phân chia lợi tức của Quỹ được quy định tại Điều 60 của Điều Lệ và được được quy định chi tiết tại Mục 9.7 (phân chia lợi nhuận và chính sách thuế) của Bản Cáo Bạch này.

9.2.8 Đại Hội Nhà Đầu Tư

Các vấn đề về Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Chương 4 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 20 đến điều 24, quy định về những nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật. Việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định tại điều 20 và điều 22 của Điều Lệ.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ;

b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;

c) Quyết định việc chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

d) Quyết định phương án phân phối lợi tức;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ Tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;

f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

g) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán.

Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi có số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua, ngoại trừ quyết định liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm (b) và điểm (c) bên trên chỉ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số phiếu biểu quyết của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua.

Nhà Đầu Tư phản đối các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư liên quan đến các vấn đề thể hiện tại điểm (b) và điểm (c) bên trên có quyền yêu cầu Quỹ mua lại Đơn Vị Quỹ của mình theo quy định tại điều 24 của Điều Lệ.

9.2.9 Ban Đại Diện Quỹ

Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ được thể hiện tại Chương 5 của Điều Lệ, bao gồm bảy (7) điều, từ điều 25 đến điều 31, quy định những nội dung cơ bản về Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm số lượng và tiêu

chuẩn đối với thành viên, quyền và nghĩa vụ cũng như cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.

Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diên Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.

Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;

b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá;

c) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, đầu tư công cụ thị trường tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật;

d) Chấp thuận các giao dịch vào tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ). Chấp thuận của Ban đại diện quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch.

   Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

   Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định;

e) Phê duyệt các giao dịch tài sản của Quỹ với thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Trong trường hợp này, thì thành viên có giao dịch liên quan không được tham gia biểu quyết;

f) Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Điều Lệ và Pháp Luật;

g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và

h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của Pháp Luật.

Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ;

c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và

d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ và của Pháp Luật.

Thủ tục điều hành Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và việc thông qua các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện theo quy định tại các điều 29 và 31 của Điều Lệ. Một thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có thể bị đình chỉ và bãi miễn theo quy định tại điều 30 của Điều Lệ.

9.2.10 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Chương 6 của Điều Lệ, gồm bốn (4) điều, từ điều 32 đến điều 35, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Những thông tin chung về Công Ty Quản Lý được thể hiện tại phần IV của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 32 đến 35 của Điều Lệ của Quỹ để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư Nhà Đầu Tư cần lưu ý trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không thuộc các trường hợp được phép theo quy định của Điều Lệ và Pháp Luật, Quỹ sẽ bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí như sau:

a) Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng ba phần trăm (3%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc

b) Nếu việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ diễn ra sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động, chi phí bồi thường sẽ bằng một phẩy năm phần trăm (1,5%) Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình của Quỹ trong vòng năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.

9.2.11 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Khác

Các vấn đề liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương 7 của Điều Lệ, bao gồm bốn (4) điều, từ điều 36 đến điều 39, quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.

Những thông tin chung về Ngân Hàng Giám Sát thể hiện tại phần V của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 36 đến 39 của Điều Lệ của Quỹ để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.

Chương 8 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 40 đến điều 44, quy định về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền. Các tổ chức được ủy quyền cung cấp các dịch vụ liên quan cho Quỹ được thể hiện tại phần VIII của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 40 đến 44 của Điều Lệ để biết thêm thông tin về hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền.

Ngoài ra, Chương 9 của Điều Lệ bao gồm ba (3) điều, từ điều 45 đến điều 47, quy định về việc đăng ký

phân phối Đơn Vị Quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Đơn Vị Quỹ. Thông tin về Đại Lý Phân Phối được thể hiện tại phần VII của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 44 đến 46 của Điều Lệ để biết thêm thông tin về các quy định liên quan đến việc đăng ký phân phối Đơn Vị Quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Đơn Vị Quỹ.

9.2.12 Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Chương 10 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 48 đến điều 52, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác.

Các vấn đề nêu trên đã được trình bày tại phần VI và Mục 9.8 của Bản Cáo Bạch này.

9.3 MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

9.3.1 Mục Tiêu Đầu Tư

Quỹ thực hiện đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ hướng tới mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận thông qua chiến lược phân bổ linh hoạt: kết hợp sự ổn định từ các công cụ thu nhập cố định với tiềm năng tăng trưởng từ danh mục cổ phiếu; dựa trên nền tảng kỷ luật quản trị rủi ro nghiêm ngặt.

9.3.2 Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản

9.3.2.1 Cơ cấu tài sản của Quỹ được phân bổ linh hoạt giữa cổ phiếu và trái phiếu tùy theo điều kiện thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm, nhằm hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận trên một đơn vị rủi ro.

Với danh mục cổ phiếu, quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tăng trưởng với mức định giá hợp lý, cụ thể là lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng bền vững với một định giá hấp dẫn so với triển vọng dài hạn. Danh mục cổ phiếu ưu tiên các công ty có lợi thế cạnh tranh rõ rệt, có khả năng gia tăng thị phần, sở hữu đội ngũ lãnh đạo có năng lực quản trị tốt và minh bạch. Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tỷ trọng các ngành nghề và cổ phiếu được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.

Với danh mục tài sản có thu nhập cố định, Quỹ phân bổ vào trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các công cụ có thu nhập cố định khác. Mọi khoản đầu tư đều được thẩm định nghiêm ngặt qua Hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VinaCapital, đảm bảo tài sản có chất lượng tín dụng cao nhằm thiết lập nguồn thu ổn định, giảm biến động và gia tăng hiệu quả cho toàn bộ danh mục.

9.3.2.2 Quỹ sẽ đầu tư vào các tài sản sau:

(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
(e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt pbát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm

tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

i. Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

ii. Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

iii. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

iv. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

v. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;

vi. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm (e) Điều 9.3.2.2 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:

i. Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

ii. Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ;

iii. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

9.3.3 Hạn Chế Đầu Tư

9.3.3.1 Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch và phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

(a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại các điểm 9.3.2.2 (a) và (b) của Bản Cáo Bạch này;

(b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm 9.3.2.2 (a), (b), (đ), (e), (f) và (h) của Bản Cáo Bạch này phát hành bởi các công ty trong cùng một (1) nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

(c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm 9.3.2.2 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

(đ) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;

(e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm 9.3.2.22 (e) của Bản Cáo Bạch này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm 9.3.2.22 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 9.3.2.22 (e) và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm 9.3.2.22 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

(f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm 9.3.2.2 (b), (d), (e), (g) và (h) của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

(g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

(h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ đó;

(i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một (1) quỹ đại chúng, cổ phiếu của một (1) công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá ba mười phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và

(k) Tại mọi thời điểm trong danh mục phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

(l) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

9.3.3.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) bên trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

(a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

(c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

(d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc

(e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

9.3.3.3 Trong thời hạn (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhâu quy định tại điểm 9.3.3.2 (a), (b), (c), (d), Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Mục 9.3.3.1.

9.3.3.4 Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

9.3.3.5 Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

9.3.3.6 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại các Mục 9.3.2.22 (a) và (b) của Bản Cáo Bạch này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

9.3.3.7 Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
- Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận;
- Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quỹ.

9.3.4 Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ

9.3.4.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

9.3.4.2 Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch mua lại Đơn Vị Quỹ từ Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn của một khoản vay tối đa không quá ba mươi (30) ngày.

9.3.4.3 Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác, không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

9.3.4.4 Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính Phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ Chính Phủ và các quy định liên quan khác của Pháp Luật.

9.3.5 Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như đề cập bên trên và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.

9.4 CƠ CHẾ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

9.4.1 Mua Đơn Vị Quỹ

9.4.1.1 Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản

(a) Nhà Đầu Tư đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản đầu tư vào Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại địa chỉ wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ được liệt kê trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân hoặc tổ chức hay các bên đồng sở hữu, người được hưởng quyền lợi hay người được ủy quyền của Nhà Đầu Tư. Tất cả các Đơn Đăng Ký phải được ký đầy đủ và hợp lệ bởi người đăng ký mua Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng Ký đã ký và thường xuyên cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng Ký cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

(b) Thông tin thể hiện trên Đơn Đăng Ký và các thông tin được Nhà Đầu Tư cập nhật sẽ được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư, nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

(c) Một Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ theo quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng riêng biệt cho từng tài khoản mở tại từng Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng, hủy các lệnh này hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối đó.

(d) Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Đơn Vị Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

9.4.1.2 Xử Lý Đơn Đăng Ký

(a) Nhà Đầu Tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi đã điền đầy đủ thông tin và ký hợp lệ, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở cuối Bản Cáo Bạch này.

(b) Sau khi đã hoàn tất thủ tục thẩm định Đơn Đăng Ký và thông tin về Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Đại Lý Chuyển Nhượng với tư cách là đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành mở tài khoản đầu tư và xử lý Lệnh Mua. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được phương án giải quyết đối với bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Nhà Đầu Tư tiến hành nộp Đơn Đăng Ký và đặt Lệnh Mua theo quy trình và hướng dẫn giao dịch Đơn Vị Quỹ tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

(c) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn theo quy định tại Mục I2.2.1, để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và giá trị thanh toán. Mọi khoản đầu tư mua Đơn Vị Quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát. với nội dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

9.4.1.3 Yêu Cầu Đối Với Hồ Sơ Đăng Ký và Tuân Thủ

(a) **Nhận Biết Khách Hàng (KYC) Và Các Quy Định Về Phòng Chống Rửa Tiền (AML):**

(i) Đơn Đăng Ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho các công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng ("**KYC**") và các quy định về phòng chống rửa tiền ("**AML**"). Vì vậy toàn bộ các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

(ii) Theo Pháp Luật, tất cả Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định của nước ngoài về KYC và AML. Các Đơn Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

(iii) Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Pháp Luật áp dụng về thuế thu nhập, quy định về AML, quy định về chống tham nhũng và chống hối lộ và/hoặc các quy định khác ban hành bởi nhà nước Việt Nam hay nhà nước sở tại của Nhà Đầu Tư ở các thời điểm khác nhau.

(iv) Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn Vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và về pháp luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán Đơn Vị Quỹ. Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư vốn gián tiếp (Indirect Investment Capital Account, gọi tắt là "**IIA**") bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng được phép hoạt động và cung cấp dịch vụ tài khoản IIA ở Việt Nam. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản IIA này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

(b) **Đạo Luật Tuân Thủ Thuế Đối Với Tài Khoản Ở Nước Ngoài Của Hoa Kỳ ("FATCA"):**

(i) FATCA đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua vào tháng 3 năm 2010, có hiệu lực vào ngày 07 tháng 7 năm 2014. Đạo luật ra đời nhằm đảm bảo người nộp thuế Hoa Kỳ tuân thủ hệ thống luật thuế Hoa Kỳ và do đó thiết lập các yêu cầu về KYC tại các công ty cung cấp dịch

vụ tài chính để xác minh khách hàng của mình. Chính phủ Việt Nam đã ký kết thỏa thuận liên chính phủ với Mỹ vào tháng 7 năm 2016 để cho phép các công ty cung cấp dịch vụ tài chính Việt Nam, bao gồm các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, các công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán, cung cấp báo cáo theo yêu cầu của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ tới cơ quan có trách nhiệm của Việt Nam là Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

(ii) VCFM, đã đăng ký với Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ để trở thành tổ chức tài chính nước ngoài tham gia FATCA từ ngày 14 tháng 01 năm 2016.

(iii) Phù hợp với pháp luật Việt Nam, việc tuân thủ theo quy định của FATCA đòi hỏi Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin tới Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ về các tài khoản được nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và các Nhà Đầu Tư mà là người trả thuế Hoa kỳ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

(iv) Quỹ không đầu tư vào tài sản tạo ra thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và do đó Quỹ sẽ không bị ảnh hưởng bởi nghĩa vụ đóng thuế thu nhập theo FATCA cho các khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, ngoài nghĩa vụ báo cáo về tài khoản của người đóng thuế Hoa Kỳ, việc tuân thủ FATCA khiến cho Công Ty Quản Lý Quỹ, trong quá trình thu thập thông tin về Nhà Đầu Tư, sẽ phải yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm các thông tin để chứng minh tình trạng thuế của họ ngoài các thông tin đã cung cấp trong Đơn Đăng Ký. Các Đại Lý Phân Phối sẽ chịu trách nhiệm thông báo và yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm tài liệu bổ sung để thực hiện nghĩa vụ nêu trên.

(v) Việc tuân thủ FATCA có thể làm cho quy trình KYC kéo dài và do vậy có thể làm chậm trễ thời gian xử lý Đơn Đăng Ký và/hoặc Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư.

9.4.1.4 Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Mục 9.4.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

9.4.2 Bán Đơn Vị Quỹ

9.4.2.1 Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Đơn Vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó. Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại www.vinacapital.com. Tất cả các Lệnh Bán phải được điền đầy đủ thông tin và ký tên hợp lệ.

9.4.2.2 Quy Trình Xử lý Lệnh Bán

(a) Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán trong đó xác định rõ số Đơn Vị Quỹ muốn bán.

(b) Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng, kiểm tra và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán.

(c) Đơn Vị Quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán có số lượng hoặc giá trị Đơn Vị Quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản và phù hợp với quy định tại Mục 9.4.4, tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư.

(d) Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị bị tạm dừng theo quy định tại Mục 9.4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trừ đi

Giá Dịch Vụ Mua Lại, thuế (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

(e) Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ đi trong tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bản sao kê mới về số Đơn Vị Quỹ sở hữu sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư tương ứng.

9.4.2.3 Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Mục 9.4.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

9.4.3 Chnyển Đổi Đơn Vị Quỹ

9.4.3.1 Lệnh Chuyển Đổi Qnỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi Đơn Vị Quỹ sang quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi nếu các quỹ mở này có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Lệnh Chuyển Đổi được đính kèm theo đơn đăng ký của quỹ mà Người Sở Hữu Đơn Vị đó muốn mua chứng chỉ quỹ, đơn đăng ký này có tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại www.vinacapital.com. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua đơn vị quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký mua.

9.4.3.2 Xử lý Các Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng thành các lệnh riêng biệt bắt đầu bằng Lệnh Bán–Chuyển Đổi và tiếp theo sau là Lệnh Mua-Chuyển Đổi. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua mô tả ở trên với Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với quỹ bị bán được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được tách từ một Lệnh Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một Ngày Giao Dịch, cụ thể:

(a) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư muốn mua. Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện theo quy định tại bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua; và

(b) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với quỹ bị bán sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.

Lệnh Chuyển Đổi được đặt theo số lượng Đơn Vị Quỹ muốn chuyển đổi theo cách thức tương tự như quy định tại Mục 9.4.2.2(a).

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.

Trường hợp Lệnh Bán-Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại (đối với quỹ bị bán) thấp hơn số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản của quỹ bị bán sẽ bằng không (0).

9.4.3.3 Tạm Dừng Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Chuyển Đổi có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Mục 9.4.4.4 dưới đây. Trong trường hợp các giao dịch Đơn Vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

9.4.4 Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Đơn Vị Quỹ, Mức Phòng Vệ Thanh Khoản

9.4.4.1 Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

(a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận từ hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc

(b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới:

(i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống dưới năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam; hoặc

(ii) Giá trị phần Đơn Vị Quỹ hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc

(iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu (khác với giá trị xác định tại Mục (i) bên trên) hoặc số Đơn Vị Quỹ lưu hành tối thiểu mà đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc

(iv) Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và đã được công bố (nếu có); hoặc

(v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong Điều Lệ và của Pháp Luật.

9.4.4.2 Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Mục 9.4.4.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 9.4.4.1.

9.4.4.3 Đối với trường hợp quy định tại Mục 9.4.4.1(a), Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng. Ngoài ra, tùy thuộc vào tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bằng toàn quyền xem xét của mình thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận (thay vì chỉ thực hiện một phần) mà không phụ thuộc vào mức giới hạn quy định tại các Mục 9.4.4.1(a) và 9.4.4.1(b)(i).

9.4.4.4 Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Đơn Vị Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện được giao dịch Đơn Vị Quỹ do nguyên nhân bất khả kháng;

b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao Dịch do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc do các sàn giao dịch chứng khoán tạm ngừng giao dịch;

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN.

9.4.4.5 Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Mục 9.4.4.4 trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Đơn Vị Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

9.4.4.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ như được liệt kê tại Mục 9.4.4.4 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ Ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

9.4.4.7 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ theo quy định tại Mục 9.4.4.7, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hợp nhất hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ.

9.4.4.8 Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ như được liệt kê tại Mục 9.4.4.4 chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

9.4.4.9 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

(a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ;

(b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày Giao Dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối;

(c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản lý Quỹ và thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;

(d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ, thông báo tới Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;

(e) Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ;

9.4.4.10 Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Đơn Vị Quỹ như được liệt kê tại Mục 9.4.4.4 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã

được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó.

9.5 NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

9.5.1 Tần Suất Định Giá Đơn Vị Quỹ

9.5.1.1 Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng chỉ quỹ định kỳ theo ngày giao dịch. Ngoài ra, cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) theo quy định của Pháp Luật hoặc các mục đích khác do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tiến hành định giá Đơn Vị Quỹ và xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào những ngày khác mà không nhất thiết là Ngày Giao Dịch.

9.5.1.2 Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch hoặc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

9.5.2 Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

9.5.2.1 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

9.5.2.2 Sổ tay định giá, danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.

9.5.2.3 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp với sổ tay định giá, Điều Lệ Quỹ và các quy định của Pháp Luật.

9.5.2.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

9.5.2.5 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại sổ tay định giá, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại Phụ lục số 4 của Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

9.5.2.6 Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ Quỹ tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.

Ví dụ sau đây minh họa cách tính NAV của Quỹ tại một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Giá trị (VND)
Tài sản	
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1 (1)	100.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày T-1 (2)	20.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1 (3)	5.000.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1 [(4) = (1) + (2) + (3)]	**125.000.000.000**
Tổng nợ phải trả (đã bao gồm tất cả chi phí, kể cả Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ) tại ngày T-1 (5)	**(10.000.000.000)**
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T [(6) = (4) – (5)]	**115.000.000.000**
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất (7)	***10.000.000***
NAV/Đơn Vị Quỹ [(8) = (6)/(7)]	**11.500,00**

9.5.2.7 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.

9.5.3 Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

9.5.3.1 Phương Pháp Định Giá Tài Sản

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ được chi tiết tại phụ lục 3 trong Bảo cáo bạch này.

9.5.4 Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

9.6 GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ VÀ GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ

9.6.1 Giá Dịch Vụ Giao Dịch Đơn Vị Quỹ

Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ cụ thể nhưng phải công bố công khai trong Bản Cáo Bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

9.6.1.1 Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành được áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Đơn Vị Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Mức giá dịch vụ phát hành cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty và các Đại lý phân phối hoặc đưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá mức quy định Bản Cáo Bạch này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

9.6.1.2 Giá Dịch Vụ Mua Lại

Nhà Đầu Tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu Tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ (sản phẩm vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn) sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu Tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ.

Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh bán của Nhà đầu tư. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ Đơn Vị Quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại vào bất kỳ thời điểm nào. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi cơ cấu phí để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo Giá Dịch Vụ Mua Lại không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật.

Việc tăng Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi tăng không vượt quá mức quy định tại Bản Cáo Bạch này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

9.6.1.3 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ

Do VinaCapital ấn định và công bố trên trang thông tin điện tử của VinaCapital và không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi vào bất kỳ thời điểm nào nhưng phải đảm bảo không được vượt quá năm phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

Việc tăng giá dịch vụ chuyển đổi chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ chuyển đổi sau khi tăng không vượt quá mức quy định Bản Cáo Bạch này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định pháp luật.

9.6.1.4 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Đơn Vị Quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.

9.6.2 Chi Phí Điều Hành và Quản Lý Quỹ

Chỉ có các loại phí và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Xin lưu ý các phí dưới đây là các mức phí đang được áp dụng tại ngày của Bản Cáo Bạch này và các phí này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Các chi phí này bao gồm:

9.6.2.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng một phẩy bảy mươi lăm phần trăm (1,75%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Định Giá liên quan và được Quỹ thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ thu hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 1,75% x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)

Trong mọi trường hợp tổng giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và giá dịch vụ quản trị quỹ không được vượt quá hai phần trăm (2%) một năm trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Pháp Luật.

9.6.2.2 Thưởng Hoạt Động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

9.6.2.3 Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát

Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là hai mươi mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính (trích lập) vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ giám sát.

9.6.2.4 Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Giá Dịch Vụ Lưu Ký là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là mười bảy triệu (17.000.000) đồng một (01) tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký được tính (trích lập) vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ lưu ký.

9.6.2.5 Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị quỹ là không phẩy không bốn phần trăm (0,04%) một (01) năm trên NAV với mức tối thiểu là ba mươi triệu (30.000.000) đồng một (01) tháng. Giá Dịch Vụ Quản Trị quỹ được tính (trích lập) vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ.

9.6.2.6 Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính (trích lập) vào mỗi kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

Giá dịch vụ	Giá dịch vụ cố định hàng tháng (Chưa bao gồm VAT)
Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	12.000.000 VNĐ

Mức giá chi tiết và phương pháp thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến các dịch vụ thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Các mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, các chi phí ngoài thông thường bao gồm nhưng không giới hạn như giá dịch vụ thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư.

9.6.2.7 Giá Dịch Vụ Kiểm Toán

Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ, phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

9.6.2.8 Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ là nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) sẽ không nhận thù lao.

9.6.2.9 Chi Phí Khác

Các chi phí khác mà Quỹ có thể phải chi trả bao gồm:

a) Phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;

b) Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ và các tài liệu khác;

c) Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;

d) Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại Hội Nhà Đầu Tư hay cuộc họp nào của Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;

e) Chi phí pháp lý liên quan đến việc thành lập, hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại

phí/chi phí khác mà Pháp Luật cho phép;

f) Thuế và các loại phí bắt buộc theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và

g) Các chi phí khác liên quan đến Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật.

9.6.3 Các Chỉ Tiêu Hoạt Động

Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin tại trang điện tử chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ, www.vinacapital.com, theo quy định của Pháp Luật.

9.7 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ

9.7.1 Phân Chia Lợi Nhuận

9.7.1.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân phối lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

9.7.1.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ).

9.7.1.3 Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

9.7.1.4 Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);

b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);

d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và

e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

9.7.1.5 Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ hoặc phân chia tài sản của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung sau đó.

9.7.1.6 Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Đơn Vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

9.7.2 Chính Sách Thuế

9.7.2.1 Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn

liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

9.7.2.2 Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

9.7.2.3 Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 14 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và các quy định liên quan khác.

Nhà Đầu Tư	**Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ**		
	Cổ tức	**Chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ**	**Quà tặng/ Thừa kế**
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	2,5%(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	2,5%(*)	- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*) - Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)	10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 20 triệu VNĐ
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)	0,1% giá trị giao dịch(*)(**)

(*) Khấu trừ tại nguồn

(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của Pháp Luật.

9.7.2.4 Bảng thuế suất nêu tại Mục 9.7.2.3 bên trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của Pháp Luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp Luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công Ty Quản Lý sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà Đầu Tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.

9.8 KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

9.8.1.1 Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

9.8.1.2 Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.

9.8.1.3 Năm tài chính của Quỹ là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Nếu Quỹ hoạt động dưới chín mươi (90) ngày kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm, năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

9.8.1.4 Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.

9.8.1.5 Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

9.8.1.6 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

9.9 CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

a) Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân

Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.

b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng trong trung và dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

c) Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.

d) Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.

e) Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

f) Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Đơn Vị Quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Đơn Vị Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của Pháp Luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

9.9.1 Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

9.9.2 Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn tăng, nên thông thường doanh nghiệp sẽ giảm bớt đầu tư khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững và không có nhu cầu vay nhiều trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

9.9.3 Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên do kỳ vọng lạm phát tăng. Những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

9.9.4 Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

9.9.5 Rủi Ro Tỷ Giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và/hoặc có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích chi tiết các nguồn doanh thu, các khoản công nợ của các công ty đó.

Rủi ro tỷ giá cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà Đầu Tư nước ngoài khi chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam để mua Đơn Vị Quỹ, hoặc ngược lại, khi các Nhà Đầu Tư này chuyển đổi tiền bán Đơn Vị Quỹ sang ngoại tệ để chuyển về nước, Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm về rủi ro tỷ giá đối với các Nhà Đầu Tư nước ngoài trong các trường hợp này vì đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là Đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ tự tìm kiếm các công cụ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với các khoản đầu tư của mình.

9.9.6 Rủi Ro Tín Dụng / Rủi Ro Thanh Toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã chuyển nhương chứng khoán hoặc đã thanh toán tiền mua chứng khoán.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ là quỹ mở chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống

giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của Pháp Luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Pháp Luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

9.9.7 Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Đơn Vị Quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

9.9.8 Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Đơn Vị Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Đơn Vị Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cácb hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

9.9.9 Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này

có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

9.9.10 Rủi Ro Về Chiến Lược Đầu Tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn phương pháp tiếp cận đầu tư thận trọng là giá của cổ phiếu giá trị trong danh mục đầu tư của Quỹ có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư và ảnh hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Đơn Vị Quỹ. Rủi ro này xảy ra trong trường hợp các Nhà Đầu Tư khác trên thị trường chưa nhận định đúng giá trị của các công ty này hoặc các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng không giúp giá cổ phiếu tăng đến giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Rủi ro từ chiến lược được kiểm soát thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và quản lý danh mục năng động. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu và trái phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều loại chứng khoán có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ quản lý danh mục năng động, bằng cách theo dõi danh mục hàng ngày, phân tích và báo cáo danh mục hàng tuần và điều chỉnh danh mục thường xuyên để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm rủi ro cho Quỹ.

9.9.11 Rủi Ro Tái Đầu Tư

Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

9.9.12 Rủi Ro Định Giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuỳ từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

9.9.13 Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000 VND) trong sáu (6) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

9.9.14 Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

9.9.15 Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

9.9.16 Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro

Theo quy định của Pháp Luật, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ phù hợp để sử dụng phòng ngừa rủi ro. Vì vậy, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro khác đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ.

X. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ

10.1 Chương trình đầu tư linh hoạt

10.1.1 Giới thiệu chung

Chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) được giới thiệu nhằm giúp Nhà đầu tư tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân thực hiện kế hoạch tài chính và đa dạng hóa các hình thức đầu tư thông qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở một cách linh hoạt.

10.1.2 Cách thức xác định giá dịch vụ áp dụng

Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua đại lý phân phối.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

10.2 Chương trình đầu tư định kỳ

10.2.1 Giới thiệu chung

Đầu tư định kỳ (VinaSIP) là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.

Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) có thể giao dịch tại một Ngày giao dịch bất kỳ trong tháng. Khoản đầu tư định kỳ (VinaSip) sẽ chấm dứt khi nhà đầu tư không thực hiện giao dịch mua thành công trong mười hai (12) kỳ (tương ứng mười hai (12) tháng) liên tiếp. Trường hợp nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư định kỳ, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký lại.

10.2.2 Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Sau khi nhận được Lệnh Mua từ Nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, hệ thống sẽ thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, Lệnh Mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ ngay sau đó. Chương trình sẽ tự động dừng khi Nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn mười hai (12) kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho Nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ (VinaSip) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm.

10.3 Chương trình phúc lợi đầu tư dài hạn *(VinaCapital WealthBuilder)*

10.3.1 Giới thiệu chung

Chương trình phúc lợi đầu tư dài hạn là một giải pháp tích lũy tài chính có hệ thống, được thiết kế riêng cho doanh nghiệp và người lao động cùng tham gia như một phần của chính sách phúc lợi bền vững.

Thông qua hình thức đầu tư định kỳ hàng tháng vào các Chứng chỉ Quỹ mở do VinaCapital quản lý, người lao động có thể tích lũy tài sản một cách đều đặn, trong khi doanh nghiệp có thể đóng góp thêm để gia tăng giá trị phúc lợi cho nhân viên.

10.3.2 Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng

Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình VinaCapital WealthBuilder tối đa là 2%.

Khi nhà đầu tư thực hiện bán chứng chỉ quỹ thì mức giá dịch vụ mua lại sẽ được áp dụng tương ứng với lựa chọn bán của nhà đầu tư nhưng không vượt quá mức giá dịch vụ mua lại tối đa quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Mức giá dịch vụ mua lại sẽ được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của VinaCapital.

XI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU ĐƠN VỊ QUỸ RA CÔNG CHÚNG

11.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ

(1) Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

(2) Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 đo Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi bổ sung Luật Doanh Nghiệp;

(3) Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

(4) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

(5) Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;

(6) Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

(7) Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;

(8) Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

(9) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

(10) Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024;

(11) Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

(12) Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;

(13) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;

(14) Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ;

(15) Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;

(16) Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;

(17) Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;

(18) Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

11.2 PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU

11.2.1 Thông Tin Cơ Bản Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital
Loại hình	Quỹ mở
Thời hạn của Quỹ	Không xác định thời hạn
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn (từ hai (2) năm đến năm (5) năm) và tạo thu nhập ổn định cho Nhà Đầu Tư thông qua đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư năng động hoặc chiến lược đầu tư giá trị tùy vào diễn biến của thị trường và tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt kể cả trong điều kiện thị

	trường không thuận lợi và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Ngoài ra, Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo thêm các Mục 9.3.1và 9.3.2.
Cơ Cấu Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào (i) các tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu, tiền gửi ngân hàng, ngoại tệ và công cụ thị trường tiền tệ, (ii) cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành, và (iii) các công cụ phái sinh khác theo quy định của Pháp Luật. Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo thêm các Mục 9.3.2.22 và 9.3.3.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.
Số Lượng Đơn Vị Quỹ Dự Kiến Chào Bán	5.000.000 (năm triệu) Đơn Vị Quỹ
Số Lượng Đơn Vị Quỹ Tối Đa Và Tối Thiểu Dự Kiến Chào Bán	Không áp dụng
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) Ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày; thời hạn này được ghi trong bản thông báo chào bán sau khi Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng. Thời gian phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); (ii) thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là hai mươi (20) Ngày kể từ ngày phân phối chính thức, được ghi trong thông báo chào bán của Công Ty Quản Lý Quỹ; và (iii) có ít nhất một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua Chứng chỉ quỹ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ được đề nghị Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng không quá ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ quỹ.
Mệnh Giá	10.000 VND/Đơn Vị Quỹ
Giá Phát Hành	10.000 VND/Đơn Vị Quỹ
Đơn Vị Tiền Tệ	VND
Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu	Chương Trình VinaFlex: 2.000.000 VND tương đương 200 Đơn Vị Quỹ. Chương trình đầu tư định kỳ: 500.000 VND tương đương 50 Đơn Vị Quỹ.

Phương Thức Phân Bổ Đơn Vị Quỹ Lần Đầu	Đơn Vị Quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành.
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.
Thời Gian Để Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch Gần Nhất Dự Kiến Sau Khi Kết Thúc Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Đơn Vị Quỹ định kỳ một (01) tuần một (01) lần để Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Đơn Vị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/ hoặc của Đại Lý Phân Phối.

11.2.2 Danh Sách Điểm Nhận Lệnh Cho Đợt Phát Hành Đơn Vị Quỹ Lần Đầu

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930
Fax: (84 – 28) 3821 9931
Email: irwm@vinacapital.com
Website: www.vinacapital.com

11.2.3 Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Đơn Vị Quỹ Không Thành Công

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

a) Có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Đơn Vị Quỹ;

b) Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VND (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); hoặc

c) Việc phân phối Đơn Vị Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối Đơn Vị Quỹ tối đa ba mươi (30) ngày theo quy định của Pháp Luật.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà nhà đầu tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho nhà đầu tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

Nhà Đầu Tư có thể liên tục giao dịch Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo Nhà Đầu Tư đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định của Pháp Luật áp dụng đối với mình và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của mình hay không.

12.1 NGÀY GIAO DỊCH VÀ TẦN SUẤT GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào ngày Ngày Giao Dịch.

Ngày Giao Dịch là ngày làm việc, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần.

Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch hoặc/và Ngày Giao Dịch khi thấy cần thiết. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc tăng tần suất giao dịch hoặc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, cập nhật phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

12.2 THỜI ĐIỂM ĐÓNG SỔ LỆNH VÀ XÁC NHẬN GIAO DỊCH

12.2.1 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau (Ngày Giao Dịch được ký hiệu là "ngày T"):

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh		
Loại Lệnh	**Thanh Toán(*)**	**Hồ Sơ(**)**
Lệnh Mua	Trong ngày T-1 (***)	14:40 giờ ngày T-1 (***)
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14:40 giờ ngày T-1 (***)

(*) Hạn cuối cùng để tiền mua Đơn Vị Quỹ được ghi có vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.
(**) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh.
(***) Ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch (ngày T-1)

12.2.2 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) ngày T-1. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) được thông tin chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng để xác định giá giao dịch.

12.2.3 Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Đơn Vị Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi cho Nhà Đầu Tư đã thực hiện giao dịch Đơn Vị Quỹ bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật.

12.3 GIAO DỊCH MUỘN

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của một Ngày Giao Dịch tương ứng không được phép thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được xử lý như sau:

Loại Lệnh	Xử Lý
Lệnh Mua	Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị khác.
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Được tự động hủy, Nhà Đầu Tư cần phải gửi lại lệnh giao dịch mới cho Ngày Giao Dịch tiếp theo.

12.4 MUA ĐƠN VỊ QUỸ

12.4.1 Khối lượng giao dịch mua tối thiểu

Giá trị đăng ký mua tối thiểu: một trăm nghìn (100.000) đồng

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

12.4.2 Giá Mua Đơn Vị Quỹ và Giá Dịch Vụ Phát Hành

Đơn Vị Quỹ được phát hành tại Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch tương ứng cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Giá Dịch Vụ Phát Hành được thể hiện tại Mục 9.6.1.1.

12.4.3 Quy Trình Thực Hiện Lệnh Mua

Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Mục 9.4.1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch mua không hợp lệ:

a) Quỹ không nhận được tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trong ngày T-1;

b) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ được gửi đến Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh và/hoặc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không tuân thủ giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu theo quy định tại Mục 12.4.1, Điều 12.4, Chương XII của Bản cáo bạch này;

c) Số tiền thanh toán đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và giá trị của lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có sự sai biệt;

d) Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền thiếu số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư dẫn đến không xác định được danh tính Nhà đầu tư thụ hưởng;

e) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về Phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngoại trừ trường hợp (a) và (e) nêu trên, Nhà đầu tư có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ để chuyển sang ngày giao dịch kế tiếp, Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư thực hiện giao dịch có trách nhiệm gửi thông báo về phương thức xử lý tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ quy định tại mục này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đã chuyển tiền mua. Quy trình chuyển trả tiền sẽ được áp dụng thực hiện như sau:

i. Đối với trường hợp trường hợp (b) và (c) chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư nếu nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư đã bao gồm số tài khoản giao dịch. Trong trường hợp không có số tài khoản giao dịch, trường hợp (b) và (c) sẽ áp dụng thực hiện như trường hợp (d);

ii. Đối với trường hợp (d) thì Nhà đầu tư phải cung cấp thêm các chứng từ cần thiết theo yêu cầu tại từng thời điểm. Việc hoàn trả chỉ được thực hiện sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối đã xác minh các thông tin của Nhà đầu tư là chính xác. Ngân hàng Giám sát sẽ sử dụng thông tin được cung cấp từ Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối để thực hiện việc hoàn trả cho Nhà đầu tư;

iii. Đối với trường hợp (e), việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ phụ thuộc vào tình huống phát sinh cụ thể.

Các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ nêu trên sẽ do người nhận tiền chịu.

12.5 BÁN ĐƠN VỊ QUỸ

12.5.1 Khối lượng giao dịch bán và duy trì tài khoản tối thiểu

Số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu: mười (10) CCQ, trừ trường hợp phát sinh chứng chỉ quỹ lẻ (dưới mười (10) chứng chỉ quỹ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.

Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ.

Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán hoặc lệnh bán chuyển đổi dẫn đến số lượng CCQ nắm giữ còn lại thấp hơn số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu thì lệnh bán/lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng không (0).

Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng còn lại này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán Đơn Vị Quỹ tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu vào từng thời điểm.

12.5.2 Tính Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán

Giá Dịch Vụ Mua Lại được thể hiện tại Mục 9.6.1.2. Thuế áp dụng đối với giao dịch bán Đơn Vị Quỹ phải giữ lại tại nguồn (nếu có) sẽ được trừ đi từ tổng giá trị bán Đơn Vị Quỹ.

Giá Bán trên một Đơn Vị Quỹ = NAV trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch X (1 - Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Đơn Vị Quỹ).

Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Đơn Vị Quỹ là 12.000 VND, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Đơn Vị Quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 2,25% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Đơn Vị Quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:

Số Đơn Vị Quỹ đặt bán	500,12		
Giá trị bán	500,12 x 12.000	=	6.001.440
Giá dịch vụ mua lại	6.001.400 x 0,5%	=	30.007
Thuế	6.001.400 x 0,1%	=	6.001
Số tiền thu được	6.001.440 – 30.007 – 6.001	=	**5.965.432**

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ cho mục đích minh họa, không có bất kỳ gợi ý hay ám chỉ về giá hay phí giao dịch. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các điều khoản của Bản Cáo Bạch hoặc Điều Lệ của Quỹ để có thông tin chính xác. Ngoài ra, khoản thuế áp dụng đối với giao dịch bán Đơn Vị Quỹ phải giữ lại tại nguồn 0,1% trên giá trị giao dịch sử dụng trong ví dụ minh hoạ trên được áp dụng cho giao dịch Đơn Vị Quỹ tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này và chỉ có tính chất minh họa. Nhà Đầu Tư cần tham khảo quy định về thuế áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch cụ thể để có thông tin chính xác.

12.5.3 Quy Trình Thực Hiện Lệnh Bán

Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Mục 9.4.2 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

12.5.4 Thanh Toán Tiền Bán Đơn Vị Quỹ Cho Nhà Đầu Tư

Việc thanh toán tiền bán Đơn Vị Quỹ cho Nhà Đầu Tư sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thực hiện trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch trừ trường hợp quy định tại mục 9.4.4 của Bản Cáo Bạch này. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Đơn Vị Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Đơn Vị Quỹ.

Tiền bán Đơn Vị Quỹ sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Đơn Vị Quỹ.

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà đầu tư.

12.6 CHUYỂN ĐỔI QUỸ

12.6.1 Mức Tối Thiểu Đối Với Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là một trăm (100) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số dư tài khoản nhỏ hơn một trăm (100) Đơn Vị Quỹ thì Nhà Đầu Tư không thể thực hiện Lệnh Chuyển Đổi.

12.6.2 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được thể hiện tại Mục 9.6.1.3.

12.6.3 Quy Trình Thực Hiện Lệnh Chuyển Đổi

Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Mục 9.4.3 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

12.7 CHUYỂN NHƯỢNG (PHI THƯƠNG MẠI) ĐƠN VỊ QUỸ

12.7.1 Giao dịch chuyển nhượng Phi thương mại Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án. Lệnh chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng Đơn vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn vị Quỹ. Người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ nếu chưa phải là Nhà đầu tư của Quỹ phải hoàn tất các thủ tục nhận biết Nhà đầu tư và phòng chống rửa tiền áp dụng đối với Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tại Đại lý phân phối.

12.7.2 Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.

12.7.3 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng phi thương mại được thể hiện tại Mục 9.6.1.4.

12.8 HỦY LỆNH GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch đã đăng ký thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VIBF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 2 đính kèm.

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào phiếu Hủy Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và gửi đến Đại lý phân phối đã nhận lệnh đăng ký giao dịch của Nhà đầu tư trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

12.9 TẠM DỪNG THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng thực hiện giao dịch Đơn Vị Quỹ hoặc chỉ thực hiện một phần giao dịch Đơn Vị Quỹ khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Mục 9.4.4 của Bản Cáo Bạch này.

12.10 ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

Tài khoản giao dịch Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

(a) Khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản. Tuy nhiên, trước khi thực hiện đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số dư Đơn Vị Quỹ trong tài khoản về bằng không (0);

(b) Số dư thực tế của tài khoản giao dịch Đơn Vị Quỹ bằng không (0) duy trì liên tục trong khoảng thời gian 12 tháng; hoặc

(c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của Pháp Luật.

Sau khi tài khoản đã được đóng, Nhà Đầu Tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản đã đóng. Nếu muốn tiếp tục đầu tư, Nhà Đầu Tư phải mở một tài khoản giao dịch Đơn Vị Quỹ mới bằng cách thực hiện các thủ tục như khi đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu theo các thủ tục được được trình bày ở Bản Cáo Bạch này.

12.11 CÔNG BỐ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

XIII. GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý quản lý bằng cách:

(a) tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý quản lý;
(b) tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý với tài sản của các quỹ và tài sản của các nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý quản lý; và
(c) tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Đơn Vị Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

14.1 BÁO CÁO CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua Đại Lý Ký Danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

14.2 BÁO CÁO QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

(a) Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
(b) Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;

(c) Bán cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
(d) Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

14.3 BÁO CÁO BẤT THƯỜNG

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

14.4 HÌNH THỨC GỬI BÁO CÁO

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC VÀ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital
Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84 – 28) 3821 9930
Fax: (84 – 28) 3821 9931
Email: irwm@vinacapital.com
Website: www.vinacapital.com

XVI. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Đơn Vị Quỹ
Phụ Lục 02: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh
Phụ Lục 03: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ
Phụ Lục 04: Chính Sách Áp Dụng Mức Phòng Vệ Thanh Khoản

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0103617147
NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Nguyễn Khuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HOÀI THU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

S.G.P: 31 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BROOK COLIN TAYLOR
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 01 – QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ

Nhà đầu tư cần điền và ký Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản để có thể mở tài khoản và tham gia đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký của Nhà đầu tư có thể là văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản:

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất cứ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hoặc người được hưởng lợi hoặc người được ủy quyền (các bản sao được chứng thực trong vòng sáu (06) tháng gần nhất). Tất cả Đơn Đăng Ký phải được ký và/hoặc đóng dấu đầy đủ.

** Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) có gắn chip còn hiệu lực.*

Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.

2. Xử lý Đơn Đăng Ký:

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh (trực tiếp hoặc trực tuyến) sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu vào bất kỳ Ngày làm việc nào tại bất kỳ Điểm nhận lệnh của bất kỳ Đại lý phân phối nào.

Đại lý phân phối sẽ nhận hồ sơ đăng ký, kiểm tra và chuyển cho Đại lý chuyển nhượng. Các hồ sơ không đầy đủ hoặc chưa đúng quy định sẽ bị từ chối.

3. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML):

Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.

4. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ:

Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.

Lưu ý:

- ✓ *Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác.*
- ✓ *Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (4) bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp.*

5. Chấp nhận hồ sơ, phâu bổ Chứng chỉ Quỹ và thông báo kết quả giao dịch

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, Đại lý chuyển nhượng kiểm tra thông tin, mở tài khoản cho Nhà đầu tư và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đối với các Lệnh Mua được đặt hợp lệ.

Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong thời hạn quy định tại Bản cáo bạch.

6. Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ:

Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ

hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật.

Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.

7. Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ quỹ:

Nhà đầu tư được phép chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ qua lại giữa các quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý tại cùng Đại lý chuyển nhượng. Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại lý chuyển nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua, theo đó Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với quỹ bị bán được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi được thực hiện sau.

Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi.

Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi

8. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ:

Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án.

Lệnh chuyển nhượng có thể được đăng ký tại bất kỳ Đại lý phân phối hoặc hoặc Điểm nhận lệnh nào. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà đầu tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật.

Thủ tục chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể phát sinh.

PHỤ LỤC 02 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital (VinaCapital)

Địa chỉ trụ sở chính:	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84-28) 3821 9930 Fax: (84-28) 3821 9931
Email:	irwm@vinacapital.com
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Website:	https://mio.vinacapital.com
Ứng dụng:	ViuaCapital MiO

Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)

Địa chỉ trụ sở chính:	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-28) 3636 1079
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Fax:	(84-28) 3636 1078
Website:	https://fmarket.vn
Ứng dụng:	fmarket

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	84-28) 3910 2222
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Fax:	(84-28) 3910 7222
Ứng dụng:	Mstock

Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-24) 777 789 96
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Hà Nội
Ứng dụng:	Finhay

Công ty Cổ phần Digi Invest

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 2, tòa Golden West, số 2 dường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	134/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có)
Điện thoại:	0878 805 836
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thauh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ứng dụng:	Digi Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 27, Tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	55/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-24) 394 463 68
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Website:	https://www.tcbs.com.vn/
Ứng dụng:	TCInvest

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	52/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 09 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	1900636679
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Website:	https://neoinvest.vpbanks.com.vn/
Ứng dụng:	VPBank Securities - NEO Invest

Công ty Cổ phần InvestingPro

Địa chỉ trụ sở chính:	Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	34/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	0367 487 082
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Website:	https://trade.investingpro.vn/invest/
Ứng dụng:	InvestingPro

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Địa chỉ trụ sở chính:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05 tháng 04 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-24) 397 245 68
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Website:	https://www.vndirect.com.vn/

Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Haitong (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính:	P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	260/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08 tháng 08 năm 2023 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-24) 357 300 73
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website:	https://iweb.gtjai.com.vn/ https://trading.gtjai.com.vn/ https://webtrading.gtjai.com.vn/"
Ứng dụng:	GTJAS Mobile

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28 tháng 07 năm 2022 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-28) 6299 2006
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ứng dụng :	iDragon

Công ty Cổ phần Chứng khoán CV

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26 tháng 07 năm 2024 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Điện thoại:	(84-28) 7303 8008
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ứng dụng:	Chứng chỉ Quỹ CVS

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ trụ sở chính:	Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	29/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13 tháng 7 năm 2021 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	• Chi nhánh Sở giao dịch 1: Khu vực 2 – Tầng 7, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội Điện thoại: +84 24 7304 5688 • Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, số 98 Ngụy Như Kon Tum, phường Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: +84 24 7304 5688 • Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 3, số 6, lô 30A đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng Điện thoại: 0225.3 821886Fax: 0225.3 747739 • Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, số 259 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: +84 24 7304 5688 • Chi nhánh Bắc Sài Gòn: Tầng trệt Khu thương mại, tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	+84 24 7304 5688
Website:	https://s24.mbs.com.vn/
Ứng dụng:	MBS Mobile

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 7-8-9-10, Tháp B Vincom Center, số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	46/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22 tháng 11 năm 2021.
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	• Hội sở chính : Tầng 7-8-9-10, Tháp B Vincom Center, số 191 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024 3936 6990 Fax: 024 3936 0262 • Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh : Tầng 1 đến Tầng 3, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028 3820 8116 Fax: 028 3820 8117
Website:	https://invest.vcbs.com.vn/
Ứng dụng:	VCBS Mobile (FundTrack)

Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh.
Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối:	114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06 tháng 06 năm 2023.
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:	Hội sở chính : Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751
Website: :	https://smart.acbs.com.vn/
Ứng dụng:	ACBS Smart

PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

1. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1.1 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban đại diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;

b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;

c) Không phải là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

1.2 Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:

a) Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.

b) Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

2. Phương pháp định giá tài sản:

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
Tiền Và Các Khoản Tương Đương Tiền, Công Cụ Thị Trường Tiền Tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái Phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có ngày giao dịch đầu tiên áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận
8.	Trái phiếu bị huỷ niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ	Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
	trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	
9.	Trái phiếu bị huỷ niêm yết hoặc huỷ đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
10.	Trái phiếu không niêm yết	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại Sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Cổ Phiếu		
11.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
12.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
15.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: (i) Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của 03

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá: i. Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc ii. Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc iii. Giá trị sổ sách; hoặc iv. Giá xác định theo một phương pháp khác được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17.	Cổ phiếu được chấp thuận niêm yết và chưa có ngày giao dịch đầu tiên	Áp dụng phương pháp xác định giá tương tự phương pháp xác định giá của Cổ phần, phần vốn góp khác.
Chứng chỉ quỹ		
18.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
19.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được cõug bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
20.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
21.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung

STT	Loại Tài Sản	Nguyên Tắc Định Giá Giao Dịch Trên Thị Trường
		cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trướng Ngày Định Giá.
22.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
23.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Các Tài Sản Khác		
24.	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
25.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch thành công) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

i. Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.

ii. Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

iii. Giá trị thanh lý của một (1) cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành

iv. Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam...) để tham khảo.

v. Tổ chức báo giá đối với cổ phiếu là các công ty chứng khoán độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.

vi. Ngày tại Phụ lục 3 này được hiểu là ngày theo lịch

3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh:

3.1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế;

3.2. Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở;

  Ví dụ: vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán;

  Ví dụ: vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phái sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ.

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, đảm bảo quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn *(*)* điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng x Giá trị thị trường hiện tại của cổ phiếu x Hệ số delta *(**)*
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn *(***)* điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng x Mệnh giá x Giá thị trường hiện tại của trái phiếu x Hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị tính trên một điểm chỉ số x Mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng x Giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) x Giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

(*) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

(**) Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

(***) Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

PHỤ LỤC 04 – CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

Chính sách này thiết lập khung quản trị, điều kiện kích hoạt, cơ sở tính toán, đánh giá và triển khai, quy định công bố thông tin và trách nhiệm liên quan đến Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng cho Quỹ VINACAPITAL-VIBF.

Mức phòng vệ thanh khoản là biện pháp ngoại lệ và tạm thời, chỉ được áp dụng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong các trường hợp căng thẳng thanh khoản nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và đảm bảo sự công bằng giữa tất cả nhà đầu tư.

1. Điều kiện kích hoạt

Mức phòng vệ thanh khoản chỉ được áp dụng khi Quỹ gặp tình trạng tính thanh khoản bị sụt giảm nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư còn lại.
Các tình huống điển hình, nhưng không giới hạn, có thể dẫn đến việc xem xét áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản bao gồm:

- Rút vốn ròng đột ngột và quy mô lớn vượt xa khả năng thanh khoản thông thường của Quỹ, dẫn đến không thể đáp ứng lệnh bán của nhà đầu tư mà không phải bán tháo tài sản với mức chiết khấu rất cao; hoặc
- Gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc không thể thanh khoản hóa tài sản danh mục ở mức giá trị hợp lý hoặc gần hợp lý trong thời gian hợp lý, dẫn đến gây thiệt hại đáng kể cho các nhà đầu tư còn lại; hoặc
- Khủng hoảng thị trường toàn diện, tạm ngừng giao dịch kéo dài đối với các lớp tài sản chính, sự cố hệ thống tại ngân hàng giám sát hoặc trung tâm thanh toán, thiên tai, sự kiện chính trị hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động bình thường của Quỹ; hoặc
- Các tình huống căng thẳng thanh khoản khác có thể xác minh khách quan, được Công ty quản lý quỹ đánh giá là đáp ứng tiêu chí bất khả kháng và được Ban đại diện quỹ hoặc Đại hội nhà đầu tư phê duyệt.

2. Thông số và Cơ sở tính toán

a) Cơ sở tính toán và Mức phòng vệ thanh khoản tối đa:

- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm Mức phòng vệ thanh khoản
- Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng.

b) Ghi nhận kế toán số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản:

Toàn bộ số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản phải được hạch toán vào thu nhập của Quỹ.

3. Đánh giá và Triển khai

Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được xác định theo từng trường hợp và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"), Công ty quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản.

Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ đánh giá và quyết định:

- Việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể, phù hợp với quy định tại Chính sách này;
- Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể theo từng trường hợp;
- Việc chấm dứt áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản cho từng trường hợp cụ thể.

Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt.

4. Xem xét và cập nhật Chính sách

Chính sách này được xem xét và cập nhật trong các trường hợp sau:

- Khi có thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường hoặc mô hình căng thẳng thanh khoản;
- Sau mỗi lần áp dụng cơ chế (đánh giá sau sự kiện);
- Khi có thay đổi quan trọng về pháp luật, quy định pháp lý hoặc hướng dẫn của cơ quan quản lý.